

Số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2023
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Số 02, ngõ 333 đường X, quận B, thành phố Hà Nội, (có mặt).

Bị đơn: Anh Kim Văn L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Chị và anh Kim Văn L kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 10/01/2006. Trước khi kết hôn cả hai người đều được tự do tìm hiểu nhau. Do trước khi cưới, chị và anh L đang làm ăn ở phường X, quận B nên sau ngày cưới, vợ chồng tiếp tục về Hà Nội để làm ăn và chị không về làm dâu gia đình anh L. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L rượu chè, say sỉn bỏ bê không có trách nhiệm gì với vợ con dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Nhiều lần chị

khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt đến mức không thể hàn gắn lại được. Cuối năm 2018 đầu năm 2019, anh L bỏ về Bình Định sống, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian, vợ chồng sống ly thân cả chị và anh L không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Bản thân chị không biết anh L bị bệnh gì, hiện giờ đã khỏi hay chưa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Bị đơn là anh Kim Văn L, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể lấy được lời khai của anh L. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của anh Kim Văn T là em trai của anh L.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2022, anh T trình bày.

Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng chị C và anh L đúng như lời trình bày trên của chị C. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh L chị C như thế nào thì anh T không nắm được. Sau khi vợ chồng anh L chị C xảy ra mâu thuẫn, anh L về quê sống, còn chị C vẫn sinh sống ở Hà Nội. Hiện tại anh L đang đi chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc do uống rượu nhiều. Anh T thừa nhận, hiện nay vợ chồng chị C và anh L đang sống ly thân với nhau. Trong thời gian anh L nằm viện, chị C không quan tâm gì đến anh L cả. Thời điểm chị C xin ly hôn, mặc dù anh L không có mặt ở nhà nhưng các văn bản tố tụng của Tòa án gửi về cho anh L thì gia đình anh T đều nhận được đầy đủ. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, anh T là người trực tiếp thông báo cho L biết nội dung các văn bản của Tòa án và báo tin cho anh L về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc để giải quyết việc ly hôn nhưng do anh L đang đi phải điều trị bệnh nên anh L không về Tòa án để làm việc được. Anh L có nói lại cho anh biết quan điểm của anh L là đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Chị C và anh T đều xác định, vợ chồng chị C, anh L có 02 con chung là cháu Kim Thùy X, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Kim Thùy D, sinh ngày 05/01/2012; hiện tại cả 02 con đang ở cùng với chị C. Ly hôn, nguyện vọng của chị C xin được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại đơn khởi kiện, chị C yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị mức 1.500.000đ/tháng/1cháu, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C xin thay đổi không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị nữa.

Nguyện vọng của cháu X và cháu D đều xin được ở với mẹ.

Về các mối quan hệ nhân thân khác như tài sản chung, tài sản riêng, đất ở; đất canh tác; công nợ và công sức: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không có mặt, không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị C và cho chị C được ly hôn với anh Kim Văn L.

Về con chung: Giao cho chị C được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Kim Thùy X, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Kim Thùy D, sinh ngày 05/01/2012 cho đến khi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh L. Sau này, nếu anh L có yêu cầu chuyển dịch quyền nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Còn về các mối quan hệ nhân thân khác như tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Do chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị C là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là anh Kim Văn L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Anh Kim Văn L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kim Văn L.

Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại xã B và Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc thì thấy. Ngày 30/11/2022, anh L vào Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc để điều trị triệu chứng rối loạn thần kinh do uống rượu. Ngày 30/12/2022, bệnh của anh L đã khỏi nên được Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc cho xuất viện về nhà. Thời điểm anh L xuất viện, tinh thần và sức khỏe của anh L bình thường, không còn dấu hiệu của triệu chứng rối loạn thần kinh nữa. Từ ngày 30/12/2022 đến nay, anh L không nhập viện lần nào nữa.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị C xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Căn cứ vào lời trình bày của chị C tại phiên tòa, anh T là em trai của anh L trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã B, trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị C và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cho nên cần xác định cuộc hôn nhân của chị C và anh L là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống chị C xác định, trong cuộc sống hàng ngày, chị C và anh L có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do giữa chị C và anh L sống không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Bản thân anh L thì rượu chè, say sấn bỏ bê gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cả chị C và anh L không ai tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm mà chọn cách sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, cả chị C và anh L đều không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Anh L, tuy biết việc chị C xin ly hôn nhưng anh bỏ mặc, không về Tòa án làm việc để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Điều đó chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh L đã dần nứt đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho chị C được ly hôn với anh Kim Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị C có 02 con chung là cháu Kim Thùy X, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Kim Thùy D, sinh ngày 05/01/2012. Hiện tại cả 02 đang ở cùng với chị C, nguyện vọng của chị C ly hôn xin được nuôi dưỡng cả hai cháu. Nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với mẹ. Mặc dù thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị C và anh L, Tòa án không thể trực tiếp lấy được lời khai của anh L nên không biết được nguyện vọng của anh L ra sao về

việc nuôi con. Song xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả mẹ và cha. Hiện tại, hai con của anh chị đang ở ổn định với chị C, việc chị C xin được nuôi tất cả 02 con là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con đồng thời tránh làm sáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị C tiếp tục được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con là cháu Kim Thùy X và cháu Kim Thùy D. Sau này, nếu anh L có nguyện vọng dịch chuyển quyền nuôi con thì anh L sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị C không yêu cầu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị C.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không lấy được lời khai của anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị C phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì vậy, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Kim Văn L.

2/ Về con chung: Giao cháu Kim Thùy X, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Kim Thùy D, sinh ngày 05/01/2012 cho chị Phạm Thị C được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Kim Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị C, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh L.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001470 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận chị Phạm Thị C đã nộp đủ.

Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã B;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh